

# Mối quan hệ giữa chuyển đổi số với các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

TS. NGUYỄN VĂN HẠNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: nvhanhajc@gmail.com

ThS. ĐINH CÔNG TUYẾN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: conguyen.hn@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 1 năm 2026; chấp nhận đăng tháng 3 năm 2026.

**Tóm tắt:** Nghiên cứu phân tích mối quan hệ giữa chuyển đổi số và các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội (CNXH) Việt Nam trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của kinh tế số và xã hội số. Trên cơ sở CNXH khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, bài viết làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của quá trình chuyển đổi số gắn với xây dựng CNXH ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, nghiên cứu phân tích cách thức chuyển đổi số tác động và gắn kết với các đặc trưng cơ bản của CNXH Việt Nam như phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN), phát huy dân chủ và phát triển con người toàn diện. Từ đó, bài viết chỉ ra một số vấn đề đặt ra và đề xuất các định hướng nhằm bảo đảm chuyển đổi số phục vụ mục tiêu phát triển XHCN trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** chủ nghĩa xã hội; chuyển đổi số; Văn kiện Đại hội XIV; kinh tế số; đặc trưng chủ nghĩa xã hội.

**Abstract:** This study analyzes the relationship between digital transformation and the characteristics of socialism in Vietnam in the context of the rapid development of the digital economy and digital society. Based on scientific socialism, Hồ Chí Minh Thought, and the guidelines of the Communist Party of Vietnam, the article clarifies the theoretical and practical foundations of digital transformation associated with building socialism in Vietnam. Accordingly, the study examines how digital transformation interacts with and contributes to key characteristics of Vietnamese socialism, including the development of modern productive forces, the building of a socialist rule-of-law state, the promotion of democracy, and comprehensive human development. It also identifies emerging issues and proposes orientations to ensure that digital transformation effectively serves socialist development goals in the current period.

**Keywords:** socialism; digital transformation; documents of the 14th National Party Congress; digital economy; characteristics of socialism.

## 1. Đặt vấn đề

Bước vào “Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức sâu sắc rằng chuyển đổi số không chỉ là tất yếu, mà còn là một động lực quan trọng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định tầm nhìn chiến lược trong việc định hướng phát triển nền tảng số, kinh tế số, xã hội số, tài nguyên số, công nghiệp văn hóa số, con người số..., là một nấc thang mới trong nhận thức lý luận và thực tiễn về mô hình CNXH Việt Nam: “Thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất mới, trọng

tâm phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số, thân thiện với môi trường sinh thái” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Đây không chỉ là sự tiếp nối tinh thần đổi mới toàn diện từ Đại hội VI, mà còn có thể coi là “cái mới trong đổi mới” về tư duy lý luận của Đảng ta, thể hiện ở chuyển biến nhận thức về xây dựng CNXH trong bối cảnh chuyển đổi số.

## 2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của chuyển đổi số trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định sự phát triển của xã hội loài người trước hết và chủ yếu được quyết

định bởi sự vận động và phát triển của lực lượng sản xuất, trong đó các cuộc cách mạng công nghiệp, khoa học kỹ thuật giữ vai trò thúc đẩy những bước nhảy vọt của lịch sử. Từ góc độ đó, ngày nay chuyển đổi số có thể được xem như một biểu hiện của sự phát triển mới của lực lượng sản xuất trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra những tiền đề vật chất kỹ thuật mới cho sự phát triển xã hội.

*Thứ nhất*, theo C. Mác và Ăngghen, sự phát triển của lực lượng sản xuất là tiền đề vật chất quyết định sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội. Tri thức khoa học khi được ứng dụng vào thực tiễn, được vật hóa trong máy móc, công cụ và công nghệ sản xuất, đồng thời được người lao động sử dụng trong quá trình lao động, thì không còn tồn tại đơn thuần như tri thức lý luận mà trở thành một bộ phận cấu thành trực tiếp của lực lượng sản xuất. Điều kiện để tri thức khoa học chuyển hóa thành lực lượng sản xuất trực tiếp này đã được C. Mác khẳng định: “Sự phát triển của hệ thống máy móc trên con đường ấy chỉ bắt đầu khi nền đại công nghiệp đã đạt được một trình độ phát triển cao hơn và tất cả các môn khoa học đều được phục vụ tư bản, còn bản thân hệ thống máy móc hiện có thì có những nguồn lực to lớn. Như vậy, phát minh trở thành một nghề đặc biệt và đối với nghề đó thì việc vận dụng khoa học vào nền sản xuất trực tiếp tự nó trở thành một trong những yếu tố có tính chất quyết định và kích thích” (C. Mác & Ph. Ăngghen, 1995). Do đó một xã hội mới không thể được xây dựng trên nền tảng sản xuất nhỏ manh mún, mà phải dựa trên nền đại công nghiệp với năng suất lao động cao và trình độ xã hội hóa sâu rộng. Nếu ở thế kỷ XIX, đại công nghiệp cơ khí là biểu tượng của lực lượng sản xuất tiên tiến, thì trong thế kỷ XXI, công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và tự động hóa trở thành hình thái biểu hiện mới của lực lượng sản xuất hiện đại. Chuyển đổi số vì thế không đơn thuần là ứng dụng công nghệ, mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện phương thức sản xuất dựa trên nền tảng số hóa và kết nối. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xét đến cùng chính là thực hiện quy luật phát triển lực lượng sản xuất mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận giải một cách khoa học.

*Thứ hai*, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Mỗi cuộc cách mạng công nghiệp không

chỉ làm biến đổi công cụ lao động mà còn làm thay đổi cơ cấu xã hội, phương thức tổ chức sản xuất và cơ chế phân phối. Lịch sử cho thấy sự ra đời của đại công nghiệp đã hình thành giai cấp công nhân hiện đại và đặt nền móng cho phong trào cách mạng vô sản. Theo V.I.Lênin, trong điều kiện xây dựng CNXH, Nhà nước của nhân dân phải chủ động tổ chức và điều tiết quá trình phát triển đó, bảo đảm quan hệ sản xuất được điều chỉnh phù hợp với trình độ mới của lực lượng sản xuất: “Nước cộng hòa Xô-viết phải tiếp thu cho bằng được tất cả những gì quý giá trong những thành quả của khoa học và của kỹ thuật trong lĩnh vực đó. Chúng ta sẽ có thể thực hiện được CNXH hay không, điều đó chính là tùy ở những kết quả của chúng ta trong việc kết hợp Chính quyền Xô-viết và chế độ quản lý Xô-viết với những tiến bộ mới nhất của chủ nghĩa tư bản” (V.I. Lênin, 2005). Ngày nay, chuyển đổi số đang tạo ra những biến đổi sâu sắc: xuất hiện các mô hình kinh tế nền tảng, lao động số, thương mại điện tử, chuỗi giá trị toàn cầu dựa trên dữ liệu; đồng thời đặt ra những vấn đề mới về sở hữu, kiểm soát và phân phối giá trị từ tài nguyên số. Điều này có nghĩa là chuyển đổi số trong CNXH phải gắn với hoàn thiện thể chế, bảo đảm phân phối công bằng thành quả công nghệ, hạn chế phân hóa xã hội và khắc phục bất bình đẳng số. Nếu thiếu định hướng XHXN, cách mạng công nghiệp số có thể làm gia tăng tập trung quyền lực kinh tế và khoảng cách giàu nghèo.

*Thứ ba*, trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên CNXH, với cơ sở thấp kém, thì các quốc gia phải xác định kinh tế là yếu tố quan trọng nhất để xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì: “Xét đến cùng, thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho thắng lợi của chế độ xã hội mới” (V.I.Lênin, 2005). Khi khẳng định “Chỉ khi nào chúng ta lợi dụng được khoa học và kỹ thuật tư sản để làm cho chủ nghĩa cộng sản trở thành vừa tầm với quần chúng, thì khi ấy chúng ta mới có thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản” (V.I.Lênin, 2005), V.I.Lênin đã chỉ ra rằng không thể xây dựng xã hội mới nếu không dựa trên nền tảng kỹ thuật hiện đại và sự lãnh đạo thống nhất của Nhà nước, đồng thời bên cạnh việc không ngừng nỗ lực vươn lên, thì những người cộng sản cần phải: “biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra” (V.I.Lênin,

2006). Trong điều kiện hiện nay, đòi hỏi phải xem chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược của quá trình xây dựng CNXH. Nhà nước XHCN phải giữ vai trò kiến tạo phát triển: xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hoàn thiện khung pháp lý về dữ liệu và an ninh mạng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời thúc đẩy dân chủ số và quản trị số minh bạch, hiệu quả.

Vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, thứ nhất Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định độc lập dân tộc phải gắn liền với xây dựng một nền kinh tế hiện đại, coi phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao dân trí và tiếp thu tinh hoa tri thức nhân loại là điều kiện quyết định để đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu: “chúng ta chỉ có thể xây dựng thành công CNXH trên cơ sở một nền khoa học, công nghệ tiên tiến” và “tiến lên CNXH thì phải có khoa học” (Hồ Chí Minh, 2011). Thứ hai, Hồ Chí Minh nhất quán quan điểm phát triển vì con người, lấy nhân dân làm trung tâm và mục tiêu phục vụ, do đó mọi tiến bộ khoa học - kỹ thuật, trong đó có công nghệ số, phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội và mở rộng dân chủ. Chính trong sự kết hợp giữa hiện đại hóa đất nước và mục tiêu nhân văn ấy, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng lý luận - thực tiễn quan trọng cho quá trình chuyển đổi số gắn với định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.

Trong thế kỷ XXI, sự bùng nổ của công nghệ số tạo ra những lực lượng sản xuất hoàn toàn mới, vượt xa mọi hình thức công nghiệp trước đó, đang hình thành “nền đại công nghiệp số”; nơi tri thức, sáng tạo và dữ liệu trở thành tư liệu sản xuất chủ yếu. Trong “môi trường số” không hề phủ định nền tảng lý luận của Mác - Lênin, mà ngược lại, chính là sự phát triển tiếp theo, trong đó số hóa trở thành công cụ vật chất của công bằng, bình đẳng xã hội và phát huy dân chủ trong nhân dân. Theo đó, những giá trị cốt lõi của CNXH như công bằng, bình đẳng, hợp tác, nhân văn, vì con người cần được tái định hình trong môi trường số. Văn kiện Đại hội XIII: “Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Đảng ta đã định hướng phát triển kinh tế số bằng những chủ trương, chính sách lớn, thể hiện qua Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách

mạng công nghiệp lần thứ tư”, là văn kiện mang tính nền tảng, xác định rõ yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Tiếp đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định quyết tâm chính trị cao, được xem là bước đột phá quan trọng nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn thể chế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế truyền thống sang nền kinh tế số, lấy dữ liệu và công nghệ làm nguồn lực tạo giá trị gia tăng chủ yếu. Dự thảo văn kiện Đại hội XIV tiếp tục định hướng này: “Xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Từ nền tảng lý luận trên đây có thể hiểu, đặc trưng chuyển đổi số của CNXH Việt Nam là quá trình ứng dụng và tổ chức công nghệ số dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó dữ liệu, hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo được định hướng như nguồn lực phát triển chung, gắn với vai trò điều tiết của Nhà nước, mở rộng quyền tiếp cận và thụ hưởng của nhân dân, nhằm hiện thực hóa các giá trị cốt lõi của CNXH trong điều kiện kinh tế số và xã hội số.

### **3. Sự gắn kết giữa chuyển đổi số và các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam**

*Một là, chuyển đổi số đang tạo ra những điều kiện mới để thực hiện đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam về phát triển lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ*

Kinh tế số được xem là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nơi các thành phần kinh tế cùng phát triển trong môi trường số công bằng, minh bạch: “Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại, “phương thức sản xuất số”, trong đó đặc trưng của lực lượng sản xuất là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở

thành tư liệu sản xuất quan trọng; đồng thời quan hệ sản xuất cũng có những biến đổi sâu sắc, đặc biệt là trong hình thức sở hữu và phân phối tư liệu sản xuất số” (Tô Lâm, 2024). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Trên cơ sở đó, việc phát triển các nền tảng số quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh số của doanh nghiệp trong nước, bảo đảm chủ quyền số và an ninh dữ liệu quốc gia.

Với tiền đề đã được thể hiện tại quan điểm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2024). Trên cơ sở dự báo xu hướng Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Lực lượng sản xuất mới, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá chưa từng có. Xu thế tự chủ chiến lược, đua tranh về kinh tế, đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực... ngày càng được các nước quan tâm, thúc đẩy. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện: “Xây dựng và hoàn thiện thể chế phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Đây là tầm nhìn kết hợp giữa lý tưởng XHCN và động lực của thời đại số.

Thực tiễn Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số cho thấy, sau 40 năm tiến hành đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong xây dựng nền tảng hạ tầng số, phát triển kinh tế số và Chính phủ

điện tử. Đến năm 2025, Việt Nam nằm trong nhóm 20 quốc gia có tốc độ chuyển đổi số nhanh nhất thế giới. “Tỷ trọng giá trị kinh tế số tăng do các ngành được số hóa có xu hướng tăng dần theo các năm, từ 4,75% của GDP năm 2020 lên 5,01% của GDP năm 2024” (Phùng Thị Mỹ Linh, 2025).

*Hai là, chuyển đổi số gắn với việc thực hiện đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vì nhân dân phục vụ*

Ở đây, Nhà nước số không chỉ là công cụ quản lý hành chính hiện đại mà còn là biểu hiện sinh động của dân chủ XHCN trong không gian mạng, bảo đảm minh bạch, kiểm soát quyền lực và nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân. Việc ứng dụng công nghệ vào quản trị quốc gia giúp rút ngắn khoảng cách giữa Nhà nước và công dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua các nền tảng trực tuyến, đồng thời tăng cường năng lực dự báo, hoạch định chính sách và giám sát xã hội. Cùng với đó, dân chủ số chính là bước tiến quan trọng, hiện thực hóa và mở rộng hình thức thực hành dân chủ trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0. Đây là quá trình ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, dữ liệu lớn và nền tảng Internet để nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và sự tham gia của người dân vào công việc quản lý nhà nước và xã hội. Dân chủ số tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đóng góp ý kiến, giám sát và phản biện xã hội thông qua các kênh trực tuyến an toàn, lành mạnh. Điều này góp phần xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, công dân số trong một xã hội số phát triển toàn diện. Việc đẩy mạnh dân chủ số phù hợp với xu thế thời đại, nâng cao chất lượng và hiệu lực của nền dân chủ XHCN. Thực hiện tốt dân chủ số chính là phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

*Ba là, chuyển đổi số gắn với việc phát huy các đặc trưng về mục tiêu, văn hóa và con người trong chủ nghĩa xã hội Việt Nam*

Việc xây dựng và phát triển văn hóa trong môi trường số trở thành một yêu cầu quan trọng của tiến trình phát triển. Văn hóa số không chỉ dừng lại ở việc số hóa các giá trị văn hóa truyền thống mà còn là quá trình hình thành và lan tỏa các chuẩn mực, giá trị của

văn hóa xã hội chủ nghĩa trong không gian mạng. Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh về phát triển “không gian văn hóa số”, trong đó đặt mục tiêu xây dựng hệ sinh thái văn hóa số lành mạnh, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tạo điều kiện để các giá trị tiến bộ, nhân văn của xã hội chủ nghĩa được lan tỏa mạnh mẽ trên môi trường số. Qua đó, không gian mạng không chỉ là hạ tầng công nghệ mà còn trở thành không gian văn hóa mới, nơi các giá trị tốt đẹp của dân tộc và của CNXH được bảo tồn, sáng tạo và phát triển.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số cũng đặt ra yêu cầu xây dựng con người XHCN trong xã hội số. Con người trong bối cảnh mới không chỉ cần tri thức, và kỹ năng công nghệ, mà còn phải có năng lực sáng tạo, tư duy phản biện, bản lĩnh chính trị và đạo đức trong sử dụng công nghệ; biết gắn kết tri thức khoa học với lý tưởng nhân văn, làm chủ công cụ số để phụng sự xã hội, chứ không bị lệ thuộc hay tha hóa bởi công nghệ. Tư duy “lấy con người làm trung tâm” vì vậy được mở rộng sang khía cạnh năng lực số của con người Việt Nam, hướng tới hình mẫu “công dân số XHCN”, vừa có tri thức, kỹ năng công nghệ, vừa có đạo đức, trách nhiệm xã hội và ý thức chính trị vững vàng. Điều này thể hiện bước phát triển mới trong nhận thức lý luận và thực tiễn về vai trò của con người: vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng CNXH trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

*Ngoài ra, còn có các đặc trưng về dân tộc, đối ngoại, quốc phòng, an ninh*

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, đặc trưng về dân tộc qua việc bảo đảm bình đẳng, đoàn kết các dân tộc, thúc đẩy tính “tự lực tự cường” cho đồng bào dân tộc thiểu số bằng cách ứng dụng công nghệ số trong quản lý dữ liệu quốc gia, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu vùng xa, giảm khoảng cách số để không ai bị bỏ lại phía sau. Về đối ngoại, điểm cốt lõi trong đường lối đối ngoại của Đại hội XIV là việc khẳng định đối ngoại, cùng với quốc phòng và an ninh, là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” và là trụ cột kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng không gian phát triển cho đất nước, thúc đẩy hợp tác công nghệ cao, kinh tế số để bảo vệ lợi ích quốc gia trên không gian mạng toàn cầu. Đặc trưng quốc phòng toàn dân được hiện đại hóa bằng “tự chủ chiến lược”,

khi thể trận lòng dân gắn với chuyển đổi số, ứng dụng AI, dữ liệu lớn trong dự báo, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biển đảo từ sớm từ xa, xây dựng công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng. Tương tự, an ninh nhân dân tập trung ứng phó thách thức phi truyền thống như an ninh mạng, với việc tích hợp công nghệ số vào đấu tranh tội phạm, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đảm bảo môi trường số an toàn ổn định. Chuyển đổi số không chỉ là động lực đột phá mà còn là sợi chỉ đỏ liên kết các lĩnh vực này, tạo nền tảng cho sức mạnh tổng hợp, bảo vệ Tổ quốc XHCN trong kỷ nguyên số.

#### **4. Những vấn đề đặt ra trong quá trình gắn kết chuyển đổi số với các đặc trưng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

##### *Một số vấn đề đặt ra*

*Thứ nhất*, lý luận về xây dựng xã hội số trên các lĩnh vực mới được bước đầu đề cập trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV, song vẫn chưa được định hình trọn vẹn về nội hàm và cấu trúc, cần có thêm sự tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận, đây là yêu cầu cấp thiết để thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị. Nếu không có cơ sở lý luận đầy đủ, việc triển khai chủ trương về chuyển đổi số dễ dừng lại ở mức “ứng dụng công nghệ” chứ chưa đạt đến tầm “chuyển đổi mô hình phát triển xã hội”. *Thứ hai*, việc hình thành Nhà nước pháp quyền XHCN trong chuyển đổi số đòi hỏi cải cách toàn diện phương thức điều hành, mô hình quản trị công và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hiện nay, nhiều quy định pháp luật hiện hành chưa theo kịp thực tiễn phát triển của nền kinh tế số, đặc biệt là trong các lĩnh vực dữ liệu mở, an toàn thông tin, tài sản số, giao dịch điện tử, quyền riêng tư và an ninh mạng. Đặc biệt, yêu cầu hiện nay là hệ thống thể chế cần chuyển từ “quản lý hành chính” sang “quản trị dữ liệu và tri thức”, trong đó dữ liệu được coi là tài nguyên quốc gia đặc biệt. Tuy nhiên, năng lực phân tích và sử dụng dữ liệu lớn trong cơ quan nhà nước còn hạn chế, thiếu cơ chế kết nối, chia sẻ và khai thác liên thông giữa các ngành, các cấp, dẫn đến tình trạng phân tán, chồng chéo và lãng phí nguồn lực số, mất an toàn dữ liệu. *Thứ ba*, hạ tầng số quốc gia đã được đầu tư mạnh mẽ nhưng vẫn tồn tại sự chênh lệch lớn giữa thành thị và nông thôn, vùng đồng bằng và miền núi, giữa khu vực phát triển và vùng dân tộc thiểu số. Khoảng cách này nếu không

được thu hẹp kịp thời sẽ tạo nên “bất bình đẳng số”, tiềm ẩn các mâu thuẫn bất mát tạo cơ hội cho các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá cách mạng. *Thứ tư*, CNXH lấy con người làm trung tâm, song thực tế năng lực số của người dân, cán bộ, công chức, viên chức còn chưa đồng đều. Trong các cơ quan nhà nước, một số cán bộ trong bộ máy quản lý chưa được đào tạo đầy đủ về tư duy số, trong khi lực lượng trẻ, là nhóm có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ lại thiếu định hướng về giá trị xã hội chủ nghĩa trong không gian mạng. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của việc xây dựng văn hóa học tập suốt đời trong môi trường số, khuyến khích sáng tạo, tự học, đổi mới tư duy và ý thức trách nhiệm công dân số. Mặt khác, con người XHCN trong xã hội số không chỉ có tri thức và kỹ năng, mà còn cần có đạo đức, nhân cách và bản lĩnh chính trị vững vàng trong môi trường số. *Thứ năm*, Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định bảo đảm định hướng XHCN. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo trong môi trường số đặt ra những yêu cầu mới, đó là việc Đảng ta phải đi đầu trong chuyển đổi số, đổi mới phương thức lãnh đạo, sử dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát, nắm bắt dư luận và triển khai nghị quyết. Đồng thời, phải chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy số, hiểu biết công nghệ và có khả năng hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu. Nếu không kịp thời đổi mới, nguy cơ “tụt hậu nhận thức số” có thể ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo, cản trở tiến trình xây dựng CNXH.

### ***Giải pháp gắn kết chuyển đổi số với các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam***

*Một là*, phát triển và hoàn thiện cơ sở lý luận về xây dựng CNXH trong bối cảnh chuyển đổi số. Cần xem đây là một hướng nghiên cứu lớn trong khoa học chính trị Việt Nam hiện nay. Việc xây dựng hệ thống lý luận bao gồm: (1) khái niệm, nội hàm, bản chất của CNXH gắn với chuyển đổi số; (2) các đặc trưng cơ bản về lực lượng sản xuất số, quan hệ sản xuất số, kiến trúc thượng tầng số; (3) tiêu chí đánh giá mức độ phát triển của CNXH trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam. Việc nghiên cứu này phải dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời kế thừa những thành tựu mới của khoa học quản trị, kinh tế số và lý luận phát triển hiện đại, nhằm bảo

đảm tính khoa học, cách mạng và phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

*Hai là*, trên lĩnh vực chính trị tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và xây dựng thể chế số định hướng XHCN, chẳng hạn: Hoàn thiện thể chế dân chủ số, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền tham gia và giám sát của nhân dân thông qua các nền tảng số; Đẩy mạnh ứng dụng chính phủ số, quốc hội số, chính quyền địa phương số để người dân tham gia trực tiếp vào quá trình hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách; Phát triển các công dữ liệu mở, cơ chế phản biện xã hội trực tuyến, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình; Đồng thời, tăng cường năng lực số cho người dân để tránh nguy cơ “bất bình đẳng số”; Bảo vệ quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. Phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có “tư duy số”, có khả năng sử dụng công nghệ để đổi mới phương thức lãnh đạo, đồng thời bảo đảm tính nhân văn, tính định hướng chính trị, tư tưởng trong mọi hoạt động số hóa, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực và minh bạch trong không gian số, để công nghệ thực sự phục vụ nhân dân, chứ không thay thế hay chi phối quyền làm chủ của nhân dân.

*Ba là*, trên lĩnh vực kinh tế, giải pháp then chốt là phát triển mạnh mẽ các ngành công nghệ số, công nghiệp dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và kinh tế nền tảng. Nhà nước cần đóng vai trò kiến tạo, dẫn dắt đầu tư vào hạ tầng số chiến lược, đặc biệt là dữ liệu, điện toán đám mây và mạng thế hệ mới. Chuyển đổi số phải gắn với nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh quốc gia. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ lõi, từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, tăng cường vai trò điều tiết của Nhà nước nhằm hạn chế độc quyền số, thao túng thị trường và bất bình đẳng mới. Kinh tế nhà nước cần giữ vai trò chủ đạo trong các hạ tầng số trọng yếu. Qua đó, quan hệ sản xuất được điều chỉnh linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm bản chất tiến bộ của CNXH.

*Bốn là*, trên lĩnh vực văn hóa, thúc đẩy hình thành công nghiệp văn hóa gắn với chuyển đổi số, phát huy giá trị truyền thống dân tộc. Khuyến khích sáng tạo nội dung số mang giá trị nhân văn, định hướng XHCN, chống lại xu hướng thương mại hóa cực đoan. Nhà nước cần xây dựng hệ sinh thái truyền thông số

lành mạnh, kết hợp giữa quản lý và phát huy vai trò tự điều chỉnh của xã hội. Đồng thời, nâng cao năng lực “miễn dịch văn hóa số” cho người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên. Văn hóa số phải gắn với xây dựng con người Việt Nam thời đại mới; qua đó, bản sắc và giá trị XHCN được củng cố trong môi trường số.

Năm là, xây dựng con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện - trong xã hội số bao trùm. Giải pháp cốt lõi là phát triển các dịch vụ công số chất lượng cao trong giáo dục, y tế, an sinh xã hội, giúp nâng cao chất lượng sống của người dân. Đẩy mạnh giáo dục số, học tập suốt đời, trang bị kỹ năng số để con người thích ứng với biến đổi của thị trường lao động. Tự do và hạnh phúc cá nhân phải đi đôi với trách nhiệm xã hội trong không gian số. Qua đó, con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể của phát triển số xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, chú trọng thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm xã hội, vùng miền, như ưu tiên đầu tư hạ tầng số cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, phát triển các nền tảng số quảng bá văn hóa, tri thức bản địa, góp phần củng cố bản sắc và niềm tự hào dân tộc, sử dụng dữ liệu số để hoạch định chính sách dân tộc chính xác, hiệu quả hơn, tăng cường giao lưu, kết nối giữa các cộng đồng qua không gian mạng, củng cố đoàn kết và bình đẳng dân tộc được trong điều kiện số hóa.

Sáu là, tăng cường hợp tác quốc tế, trong xu hướng toàn cầu hóa số, chúng ta cần chủ động tham gia các sáng kiến quốc tế về quản trị không gian mạng, chia sẻ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm, cũng như thúc đẩy hợp tác trong đào tạo nhân lực và nghiên cứu công nghệ. Tuy nhiên, hợp tác phải trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền và định hướng XHCN, nhằm tránh lệ thuộc công nghệ, bảo vệ lợi ích chiến lược quốc gia trong không gian mạng.

### 5. Kết luận

Chuyển đổi số đang trở thành một yếu tố quan trọng trong quá trình hiện thực hóa các đặc trưng của CNXH ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển của kinh tế số và xã hội số. Có thể khẳng định, Đại hội XIV đã đặt nền móng quan trọng cho tư duy mới của Đảng, khi coi chuyển đổi số không chỉ là công cụ phát triển mà còn là phương thức hiện thực hóa mục tiêu XHCN trong bối cảnh mới. Các đặc trưng chuyển đổi số trong CNXH là bước phát triển cao hơn cả về lý luận và

thực tiễn của CNXH Việt Nam trong kỷ nguyên công nghệ. Đó là con đường sáng tạo và đúng đắn để hiện thực hóa khát vọng “hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội” mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác & Ph. Ăng-ghe-n. (1995). *Toàn tập*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. T.46, phần II, tr.367.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. T.I, tr.46.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. T.II, tr.239.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.  
<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-ngghi-quyet-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-119241224180048642.htm>
- Nghị quyết này xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “đột phá quan trọng hàng đầu” để thúc đẩy lực lượng sản xuất và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*. Tr. 22-23, 61.  
<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-du-thao-cac-van-kien-dai-hoi-xiv-cua-dang-119251015163630117.htm>
6. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. T.11, tr.401.
7. Lênin, V. I. (2005). *Toàn tập*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. T.38, tr.199.
8. Lênin, V. I. (2005). *Toàn tập*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. T.36, tr.231-232.
9. Lênin, V. I. (2006). *Toàn tập*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. T.39, tr.25.
10. Lênin, V. I. (2006). *Toàn tập*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. T.41, tr.362.
11. Phùng Thị Mỹ Linh. (2025). *Thực trạng phát triển kinh tế số tại Việt Nam*. Tạp chí Kinh tế và Dự báo.  
<https://kinhtevadubao.vn/thuc-trang-phat-trien-kinh-te-so-tai-viet-nam-31341.html>
12. Tô Lâm. (2024). *Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*. Tạp chí Cộng sản.  
[https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset\\_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/chuyen-doi-so-dong-luc-quan-trong-phat-trien-luc-luong-san-xuat-hoan-thien-quan-he-san-xuat-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi](https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/chuyen-doi-so-dong-luc-quan-trong-phat-trien-luc-luong-san-xuat-hoan-thien-quan-he-san-xuat-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi)